

KỶ NIỆM 220 NĂM QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH (1789 – 2009)



Tái hiện cảnh hội quân tại Lễ hội Quang Trung - Bình Định

● HOÀNG LINH



CHIẾN THẮNG – DÙ DIỄN TẢ BẰNG NGÔN NGỮ/TIẾNG CỦA DÂN TỘC NÀO TRÊN THẾ GIỚI - BAO GIỜ CŨNG MANG MỘT TẦM VÓC. NHƯNG, CHIẾN THẮNG CỦA HOÀNG ĐẾ TRẺ TUỔI QUANG TRUNG – NGUYỄN HUỆ VÀ QUÂN DÂN ĐẠI VIỆT VÀO MÙA XUÂN NĂM KỶ DẬU 1789 QUÉT SẠCH 20 VẠN QUÂN XÂM LƯỢC MÃN THANH RA KHỎI BỜ CÒI THỰC SỰ CÓ TẦM VÓC LỚN, MANG Ý NGHĨA ĐẶC BIỆT VÀ LÀ NIỀM TỰ HÀO VÔ CÙNG LỚN LAO. BỞI, CHIẾN THẮNG NÀY ĐÃ CHẤM DỨT VĨNH VIỄN HƠN 800 NĂM CÁC THỂ LỰC PHONG KIẾN PHƯƠNG BẮC LUÔN ÔM GIÁC MỘNG BÀNH TRƯỚNG VÀ TRÊN THỰC TẾ ĐÃ TIẾN HÀNH RẤT NHIỀU CUỘC CHIẾN TRANH ĐẮM MÁU XÂM LƯỢC VIỆT NAM, SONG ĐỀU NTHẤT BẠI. CŨNG BỞI, KỂ TỪ CHIẾN THẮNG NÀY, BIÊN GIỚI PHÍA BẮC NƯỚC TA ĐÃ CÓ 190 NĂM YÊN BÌNH KHÔNG BỊ QUÂN XÂM LƯỢC DÀY XÉO.

Hoàng đế Quang Trung qua nét vẽ họa sỹ nhà Thanh

Sau khi tướng Tây Sơn là Vũ Văn Nhậm đánh chiếm Bắc Hà, vua Lê Chiêu Thống và bà Hoàng Thái hậu cùng một số bầy tôi chạy sang Trung Quốc cầu cứu vua Càn Long nhà Thanh. Vốn âm mưu thôn tính nước ta từ lâu, chỉ chờ có vậy, mượn cơ cứu nhà Lê, vua Càn Long nhà Thanh đã huy động 20 vạn quân của bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Quý Châu, Vân Nam do Tổng đốc Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị làm thống soái sang chiếm nước ta. Tháng 11 năm 1788, quân Thanh chia làm 3 đạo, như đoàn cộp dữ kéo vào Thăng Long. Đạo quân chủ lực do đích thân Tôn Sĩ Nghị đốc thúc, qua ngã Lạng Sơn tiến xuống Thăng Long. Đạo quân thứ hai do Tri phủ Điền Châu là Sâm Nghi Đống chỉ huy qua ngã Cao Bằng tiến xuống. Đạo quân thứ ba do Đề đốc Ô Đạo Kính chỉ huy qua ngã Tuyên Quang đánh xuống.

Trước thế mạnh như chẻ tre của 20 vạn quân Thanh, tướng Tây Sơn lúc này là Đại Tư mã Ngô Văn Sở sau khi giết Vũ Văn Nhậm do có âm mưu làm phản, thống lĩnh quân đội tổng quản mọi công việc ở Bắc Hà, theo kế sách của Ngô Thì Nhậm liền một mặt rút quân về đèo Tam Điệp, tức đèo Ba Dội thuộc địa phận tỉnh Ninh Bình ngày nay để bảo toàn lực lượng, lập phòng tuyến vững chắc, một mặt cho người cấp báo cho Nguyễn Huệ lúc này đang ở Phú Xuân biết.

Ngày 17 tháng 12, quân Thanh chiếm đóng thành Thăng Long. Thu được thắng lợi tương đối dễ dàng, Tôn Sĩ Nghị rất khinh suất và kiêu ngạo. Huênh hoang tự đắc, y tuyên bố “nuôi béo giặc đợi chúng đến nộp thịt”, rồi lệnh cho quân lính nghỉ ngơi để chuẩn bị ăn Tết Nguyên đán và dự định sang xuân mới tiến công. Hấn đóng đại bản doanh ở cung Tây Long (phía Đông Nam thành Thăng Long) và bố trí

lực lượng phòng ngự tạm thời. Nam Thăng Long y bố trí một hệ thống phòng ngự gồm nhiều đồn lũy, mà cứ điểm then chốt ở Ngọc Hồi (Thường Tín, Hà Nội ngày nay).

Ngày 21 tháng 12 năm 1788, tin quân Thanh đã chiếm Thăng Long vào tới Phú Xuân. Theo lời thỉnh cầu của chư tướng, ngày 25 tháng Chạp năm Mậu Thân, Nguyễn Huệ lập đàn tế trời đất, thần sông, thần núi tại núi Tam Tầng thuộc dãy núi Ngự Bình – Huế lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, sau đó thân chinh thống lĩnh đại binh tiến ra Bắc đánh quân Thanh. Đội thủy quân do Đại đô đốc Lộc chỉ huy vượt biển, qua sông Lục Đầu, kéo về vùng Lạng Giang, Phượng Nhỡ, Yên Thế để chặn đường quân Tàu. Một đội quân thủy khác do Đô đốc Tuyết chỉ huy vượt bể, kinh lược mặt Hải Dương, tiếp ứng xuống mé sông. Đô đốc Mưu đem quân đi xuyên qua huyện Chương Đức, nay là huyện Chương Mỹ, Hà Nội, kéo thẳng tới làng Nhân Mục, huyện Thanh Trì, đánh quân Sâm Nghi Đống. Đại đô đốc Bảo thống xuất đội tượng binh, kéo ra làng Đại Áng, huyện Thanh Trì tiếp ứng cho mặt tá.

Theo mật lệnh của Quang Trung, Đại tư Mã Ngô Văn Sở đã chuẩn bị lực lượng và hậu cần ở Bắc Hà làm thế đội chính, một mặt bí mật vây giáp các cứ điểm giặc, một mặt chuẩn bị cơ sở vật chất đón đại quân từ Phú Xuân và các nơi. Trong trận chiến này, Quang Trung đã quyết định chọn xứ Nghệ quê hương làm nơi hội quân và gửi trọn niềm tin vào đội quân tiên phong trung thành, quả cảm xứ Nghệ. Hàng vạn quân tướng cùng hàng trăm con voi chiến theo mật lệnh của Quang Trung đã tập trung ở Nghệ An. Bến Phù Thạch dưới chân núi Lam Thành được Quang Trung chọn làm nơi hội quân. Theo lời kêu gọi của

Hoàng đế Quang Trung, lại nhờ mối quan hệ dòng họ ở ngay chính quê hương bản quán, chỉ trong có 10 ngày, hàng vạn thanh niên trai trẻ xứ Nghệ đã nô nức tòng quân. Năm vạn tinh binh người xứ Nghệ được chọn để xây dựng đội trung quân trung thành, quả cảm với Quang Trung trong trận chiến đánh quân Thanh dưới sự chỉ huy của Đại Tư mã Ngô Văn Sở đã bí mật vây giáp các cứ điểm giặc.

Có quân, có tướng, nhưng trước quân Thanh đông và mạnh, đích thân vua Quang Trung ba lần lên núi Lạp Phong mời La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp xuống núi bàn định mưu kế đánh giặc. Sau khi đánh giá tình hình “Quân Thanh ở xa tới đây không biết tình hình quân ta yếu hay mạnh, không hiểu rõ thế nên đánh, nên giữ ra sao”, Nguyễn Thiếp hiến kế: “Quân quý thần tốc, đánh gấp, trong vòng 10 ngày có thể phá tan giặc”. Nghe theo lời khuyên của La Sơn Phu tử, ngày 15 tháng 1 năm 1789, Quang Trung cho hội quân tại phòng tuyến Tam Điệp. Trước ba quân, Quang Trung thể quyết tâm đánh đuổi quân xâm lược:

“Đánh cho để tóc dài

Đánh cho để răng đen

Đánh cho nó chích luân bất phản

Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn

Đánh cho sử Tri Nam Quốc anh hùng chi hữu chủ”.

Nhà vua mở tiệc khao quân và tuyên bố “Nay hãy làm lễ ăn Tết Nguyên đán trước, đợi đến sang xuân, ngày mồng 7 vào thành Thăng Long sẽ mở tiệc lớn. Các người ghi nhớ lời ta xem có đúng thế không”.

Theo lệnh Quang Trung, ngày 25 tháng 1 năm 1789, tức 30 Tết, đạo quân tiên phong chủ lực của Tây Sơn do Ngô Văn Sở chỉ huy đã tiêu diệt đồn tiền tiêu trên hệ thống phòng ngự Thăng Long của giặc ở Gián Khẩu (sông Đáy, đoạn chảy qua địa phận tỉnh Ninh Bình)



Tượng "Tây Sơn Tam Kiệt"

mở đầu cuộc tiến công đại phá quân Thanh. Ba ngày sau, vào đêm ngày 28 tháng 1, tức đêm ngày mồng 3 Tết Kỷ Dậu, quân Tây Sơn đã vây chặt đồn Hạ Hồi (Thường Tín, Hà Tây cũ), buộc địch phải đầu hàng.

Mở sáng ngày 30 - 1- 1789, tức ngày mồng 5 Tết Kỷ Dậu, quân dân ta bước vào trận quyết chiến với địch ở đồn Ngọc Hồi, cách thành Thăng Long chỉ khoảng 14km về phía Đông Nam. Đồn này là một cứ điểm then chốt trong hệ thống phòng thủ bảo vệ trực tiếp cửa ngõ phía Nam thành Thăng Long của quân Thanh. Tại đây, địch bố trí trên ba vạn quân tinh nhuệ, do Đề đốc Hứa Thế Hanh, phó tướng của Tôn Sĩ Nghị chỉ huy. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Quang Trung, đội Tượng binh Tây Sơn gồm 100 thớt voi, hơn 600 quân cầm tử, đã lấy ván gỗ quán rơm ướt làm lá chắn chống đạn và tên của quân địch bắn ra, rồi dùng ống phun lửa (hoả hổ) làm lợi khí, xông vào đánh giáp lá cà. Quân Tây Sơn lại được nhân dân Thăng Long mang ván, rơm rạ ủng hộ, tiếp ứng, tạo thành sức tấn công ồ ạt như triều dâng, thác đổ. Đồn Ngọc Hồi bị san phẳng. Bọn

giặc sống sót, chạy về Thăng Long, bị quân Tây Sơn phục kích tiêu diệt gần hết ở Đầm Mực (Thanh Trì, Hà Nội). Tri phủ Điền Châu là Sầm Nghi Đống đóng quân ở Đống Đa bị bao vây chặt, không tháo lui được, phải thắt cổ tự tử. Tôn Sĩ Nghị nửa đêm được tin báo quân Tây Sơn đã đánh thành, "sợ mất mật, bủn rủn chân tay", không kịp

áo giáp, đem mấy tên lính kỵ, qua cầu phao bắc ngang sông Hồng sang mạn Bắc. Đám binh lính thấy vậy cũng xô nhau chạy trốn sang cầu. Để thoát thân và cắt đường truy kích của quân Tây Sơn, Tôn Sĩ Nghị sai chém đứt cầu và sông Hồng Hà đã là mồ chôn mấy vạn quân Thanh. Trưa hôm đó, Quang Trung "mình mặc chiến bào sẫm đen mùi thuốc súng" cưỡi trên lưng voi cùng đại quân chủ lực tiến vào thành Thăng Long. Hàng vạn xác giặc nằm ngổn ngang khắp nơi. Cuộc kháng chiến hoàn toàn thắng lợi.

Sau trận đại thắng này, Ngô Thì Nhậm xin Quang Trung cho thu nhặt tử thi giặc, xếp xuống hố, đắp thành mồ, to như một cái gò, từ Thịnh Quang (Ngã Tư Sở) đến Nam Đồng. Gò Đống Đa ngày nay là gò thứ 13, cũng là mồ chôn hài cốt quân Thanh bị đào xới khi mở chợ gần đấy. Gò này ở cạnh Núi Ốc (Loa Sơn) gần chỗ Sầm Nghi Đống thắt cổ (núi này ở vào đầu nghĩa trang ấp Thái Hà ngày nay), nay là góc Học viện Thủy Lợi, sát Trường Đại học Công đoàn), đã bị san phẳng từ lâu.

Chiến công quét sạch 20 vạn quân Thanh ra khỏi đất nước là chiến công vĩ đại, hiển hách vào bậc nhất trong lịch sử hơn 800 năm chống giặc phương Bắc của các triều đại phong kiến tự chủ nước ta. Với Quang Trung, chỉ có số quân không bằng nửa đối phương, vậy mà đã đánh tan 20 vạn quân Mãn Thanh trong 5 ngày (vượt chỉ tiêu 2 ngày) càng góp phần khẳng định ông là một thiên tài quân sự bẩm sinh của dân tộc ta. Ngay cả một số giáo sĩ phương Tây có thành kiến với Tây Sơn, cho là "phiến loạn", gọi Nguyễn Huệ là "tiếm vương", nhưng đã không tiếc lời ca ngợi tài cầm quân của ông, ví ông với Alexandre Đại đế hay Tân Attila – những nhà quân sự nổi tiếng, bách chiến bách thắng của châu Âu. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về chiến thắng mùa Xuân Kỷ Dậu, song vẫn còn không ít những vấn đề quanh người anh hùng Quang Trung và cuộc chiến đấu vĩ đại ấy cần được nghiên cứu để làm vẻ vang hơn tầm vóc Quang Trung – Nguyễn Huệ và quân dân Đại Việt thời ấy.

Và, một điều thiết nghĩ cũng nên làm là, trên các ngã đường vào Hà Nội, xin hãy dựng bia đá, biển đồng khắc sâu dòng chữ này để truyền đời báo kiếp cho các thế lực đen tối còn nuôi mộng xâm lược Việt Nam biết: **"Từ xưa tới nay, chưa có đời nào (phong kiến Trung Quốc - HL) làm nổi công trạng ở cõi Nam. Nhà Tống, rồi nhà Nguyên, nhà Minh, rồi cuộc đều bị thua trận, gương ấy hãy còn rành rành..."** (Lời của Phúc Khang An và một số đại thần phái chủ hoà khuyên can vua nhà Thanh không mang quân đi đánh trả thù sau khi bị Quang Trung đánh bại./).